

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/DS-PT

Ngày: 18/6/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân
sự mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Diệu và ông Trần Hữu Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Ngọc Khương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông Nguyễn Văn
Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh
Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/TLPT-DS ngày 22
tháng 5 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án
nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2025/QĐ-PT ngày
03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Lê Quốc Q, sinh năm 1982 (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chung Thị Trùng D, sinh năm 1989
(theo giấy ủy quyền ngày 22/01/2025), (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố E, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Lê Quốc Q kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà với ông Lê Quốc Q quen biết trong việc mua bán hàng hóa nông sản cũng đã nhiều năm, ông Lê Quốc Q thường ứng tiền trước của bà đi thu mua hàng hóa nông sản về đem bán lại cho bà, thường ngày bà xuống kiểm tra mới cho chở lên.

Ngày 18/8/2024, 19/8/2024, ông Lê Quốc Q có gọi xe ông L chở đậu bán cho bà 02 xe đậu các loại, trong đó có đậu đen xanh lòng với giá 36.000 đồng/kg số lượng 1.236 đồng thành tiền 44.496.000 đồng, cũng như thường ngày khi ông L chở hàng cho ông Q lên bỏ xuống rồi đi, do bà không có ở nhà nên chưa kiểm tra hàng, sau khi về bà kiểm tra phát hiện 16 bao không đạt là do lẫn lộn nhiều loại đậu và đậu nát nên bà gọi điện thoại báo cho ông Lê Quốc Q biết và đến ngày 25/8/2024 bà gọi cho ông Hoàng Vũ Hải L chở đậu trả cho ông Q kèm theo toa hàng. Sau 04 tháng ông Q chở trả lại cho bà 02 lần nhưng bà không nhận. Bà nhiều đòi lại tiền thì ông Q không trả nên bà khiếu kiện tại Công an thị trấn T giải quyết, ông Q đồng ý trả nhưng trả 1/2 số tiền trên nên bà không đồng ý, nay bà yêu cầu ông Q phải trả cho bà đủ số tiền là 44.496,000 đồng, không yêu cầu gì khác.

Quá trình tố tụng Bị đơn ông Lê Quốc Q trình bày:

Ông xác nhận ông có bán hàng hóa nông sản bao gồm các loại cho bà H cũng đã nhiều năm và khi có hàng ông có gọi cho bà H, tháng 8/2024, ông có bán đậu cho bà H 02 xe đậu đến ngày 25/8/2024 bà H kêu ông L chở trả lại cho ông, kèm theo toa hàng, ông là người tiếp nhận hàng và toa hàng nhưng ông không có ý kiến và không cân lại. Sau đó ông tiếp tục chở 02 lần lên lại cho bà H nhưng bà H không nhận. Nay bà H yêu cầu ông trả tiền lại số hàng trên, ông không đồng ý vì bà H để hàng hạ giá mới chở trả lại nên ông đề nghị căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Chung Thị Trùng D trình bày:

Bà không đồng ý với trình bày của bà Lê Thị H, khi mua hàng bà H đều xuống kiểm tra hàng trước khi mua, khi nhận hàng mới trả tiền, chứ vợ chồng bà

không ứng tiền trước như bà H khai, hàng đậu xanh lòng chở lên là 13 bao nhưng khi trả lại là 16 bao, số ký bao không trùng nhau, dây bao may cũng khác và cho đến 25/8/2024 bà H mới chở trả lại và nhiều lần gọi điện cho bà H nhưng bà H không bắt máy, hàng lại ngày càng hạ giá, nay bà H yêu cầu trả lại tiền bà không đồng ý nên bà yêu cầu căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, Điều 271, 273 và 483 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 432 và Điều 440 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lê Thị H.

Buộc Lê Quốc Q có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền là: 44.496.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm trả, án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/4/2025, bị đơn ông Lê Quốc Q kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại giai đoạn phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Bị đơn ông Q kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều

308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lê Quốc Q nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, đã nộp tạm ứng án phí nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn là đúng quy định theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn ông Lê Quốc Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị H, bị đơn ông Lê Quốc Q đều xác định: Ngày 18/8/2024 và ngày 19/8/2024 ông Lê Quốc Q có chở bán cho bà Lê Thị H 1.236 kg đậu đen xanh lòng với đơn giá 36.000 đồng/kg, thành tiền 44.496.000 đồng. Sau khi kiểm tra do hàng không đạt chất lượng nên bà H thuê ông Hoàng Vũ Hải L chở trả lại cho ông Q kèm theo toa hàng phù hợp với lời khai của người làm chứng ông L xác nhận: “khoảng tháng 8/2024 ông có chở hàng về trả cho ông Q, số lượng 16 bao, kèm theo toa hàng, số kg, số bao, ông giao trực tiếp cho ông Q nhận”. Như vậy, có cơ sở xác định ông Q đã nhận lại đủ số lượng 1.236 kg đậu đen xanh lòng.

Các bên đương sự đều thừa nhận: tại buổi hòa giải Công an thị trấn T, ông Q đồng ý trả cho bà H 1/2 số tiền mua hàng 44.496.000 đồng tương ứng 1.236 kg đậu đen xanh lòng nhưng bà H không đồng ý nên hòa giải không thành. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, ông Q thừa nhận ông đã nhận đủ số tiền 44.496.000 đồng tiền hàng từ bà H phù hợp với cung cấp sao kê tài khoản Ngân hàng của bị đơn. Bà Chung Thị Trùng D cho rằng hàng hóa hiện nay không còn sử dụng được nên chỉ đồng ý trả cho bà H từ 15% đến 20% số tiền 44.496.000 đồng và thừa nhận

việc buôn bán giữa ông Q (chồng bà) với bà H, chở hàng lên cho bà H bao nhiêu xe, bao nhiêu ký, giá như thế nào cũng như việc thanh toán đều dùng tài khoản ông Lê Quốc Q nên bà không biết, do đó lời trình bày của bà D không đủ yếu tố khách quan được sử dụng để đánh giá chứng cứ.

Xét giữa hai bên có giao dịch mua bán tài sản, bên bán giao không đúng chủng loại hàng hóa, bên mua có quyền hủy bỏ hợp đồng là phù hợp điều 439 Bộ luật Dân sự. Bản án sơ thẩm buộc ông Lê Quốc Q có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền mua hàng 44.496.000 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 430, Điều 432, Điều 439, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông Q kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Quốc Q. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[3]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Quốc Q phải chịu 2.224.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm tương ứng nghĩa vụ thanh toán.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo ông Lê Quốc Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 432, Điều 439, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Quốc Q. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H đối với bị đơn ông Lê Quốc Q về việc: *“Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản”*.

Buộc Lê Quốc Q có nghĩa vụ phải trả cho bà Lê Thị H số tiền 44.496.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quốc Q phải chịu 2.224.800 đồng (*Hai triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.112.000 đồng (*Một triệu một trăm mười hai ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005505 ngày 08/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Quốc Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005608 ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/6/2025).

Nơi nhận:

- Đường sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện Ninh Sơn (1);
- Chi cục THADS H. Ninh Sơn
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang